

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 79/2005/QĐ-BTC

*Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2005***QUYẾT ĐỊNH****Về việc ban hành Quy chế thưởng, phạt tiến độ thi công công trình Trung tâm Hội nghị Quốc gia****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông báo số 97/TB-VPCP ngày 17 tháng 5 năm 2005 của Văn phòng Chính phủ về ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Tấn Dũng, Trưởng ban Chỉ đạo xây dựng Trung tâm Hội nghị Quốc gia tại cuộc họp Ban Chỉ đạo ngày 15 tháng 5 năm 2005; Thông báo số 196/TB-VPCP ngày 19 tháng 10 năm 2005 của Văn phòng Chính phủ về ý kiến kết luận của

Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Tấn Dũng, Trưởng ban Chỉ đạo xây dựng Trung tâm Hội nghị Quốc gia tại cuộc họp Ban Chỉ đạo ngày 10 tháng 10 năm 2005;

Sau khi thống nhất với Bộ Xây dựng và theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thưởng, phạt tiến độ thi công công trình Trung tâm Hội nghị Quốc gia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Hội nghị Quốc gia; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Nhà Quốc hội và Hội trường Ba Đình (mới); các nhà thầu xây dựng và cung cấp lắp, đặt thiết bị; các đơn vị tư vấn, các tổ chức và cá nhân tham gia xây dựng công trình Trung tâm Hội nghị

Quốc gia chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Công Nghiệp

09685523

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****QUY CHẾ**

Thưởng, phạt tiền độ thi công công trình Trung tâm Hội nghị Quốc gia
(Ban hành kèm theo Quyết định số 79/2005/QĐ-BTC
ngày 15 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Mục đích, đối tượng****1. Mục đích:**

a) Động viên, khuyến khích bằng vật chất kết quả lao động tích cực, sáng tạo áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ mới để đẩy nhanh tiến độ thi công công trình Trung tâm Hội nghị Quốc gia; đưa công trình vào sử dụng đúng tiến độ đã được phê duyệt, kịp thời phục vụ Hội nghị APEC đầu tháng 10 năm 2006;

b) Làm rõ trách nhiệm của nhà thầu, đơn vị tư vấn, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Nhà Quốc hội và Hội trường Ba Đình (mới) và các đơn vị khác trong quá trình tham gia xây dựng công trình.

2. Đối tượng:

Áp dụng cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình Trung tâm Hội nghị Quốc gia bao gồm:

- Tổ hợp nhà thầu gồm 09 đơn vị do

Tổng công ty Xây dựng Hà Nội đứng đầu (được quy định tại Văn bản số 1502/CP-CN ngày 12 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về việc lựa chọn tổ hợp nhà thầu xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình Trung tâm Hội nghị Quốc gia) và Ban điều hành tổ hợp nhà thầu.

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Nhà Quốc hội và Hội trường Ba Đình (mới); đơn vị tư vấn quản lý dự án và giám sát xây dựng (PMC).

- Nhà thầu tư vấn thiết kế (GMP) liên danh tư vấn Von Gerkan, Mark and Parter-Inros Lackner (CHLB Đức) và các nhà thầu phụ thiết kế Việt Nam.

- Đơn vị tư vấn khảo sát; thẩm tra, thẩm định thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán, dự toán công trình.

- Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo xây dựng Trung tâm Hội nghị Quốc gia.

- Hội đồng giải phóng mặt bằng công trình Trung tâm Hội nghị Quốc gia và Tổ công tác giúp việc của Hội đồng.

- Các đơn vị thực hiện hạng mục hệ

thống kỹ thuật đảm bảo an ninh, an toàn công trình thuộc Bộ Công an.

- Các đơn vị tham gia bảo vệ trên công trường.

Điều 2. Nguyên tắc thưởng, phạt

1. Nguyên tắc thưởng:

a) Khi công trình hoàn thành theo đúng hoặc vượt các mốc tiến độ thi công đã được phê duyệt và đảm bảo chất lượng.

b) Tiền thưởng, mức thưởng tiến độ được thực hiện thông qua Quỹ khen thưởng tiến độ và phải được thông báo công khai đến người lao động, cán bộ công nhân viên chức tham gia xây dựng công trình.

2. Nguyên tắc phạt:

a) Khi công trình không hoàn thành theo đúng các mốc tiến độ thi công đã được phê duyệt.

b) Xác định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan trong việc không hoàn thành tiến độ thi công.

Điều 3. Nguồn tiền thưởng, phạt

1. Nguồn tiền thưởng:

Nguồn tiền thưởng được trích trong khoản tiết kiệm do giảm giá công trình theo Thông báo số 97/TB-VPCP ngày 17 tháng 5 năm 2005 và Thông báo số 196/TB-VPCP ngày 10 tháng 10 năm 2005 của Văn phòng Chính phủ.

2. Nguồn tiền phạt:

a) Đối với nhà thầu xây dựng và nhà thầu tư vấn:

Tiền phạt trừ vào giá trị Hợp đồng đã ký kết giữa Ban Quản lý dự án và nhà thầu.

Tiền phạt được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế của nhà thầu.

b) Đối với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Nhà Quốc hội và Hội trường Ba Đình (mới):

Tiền phạt chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan của Ban quản lý dự án gây ra được trừ vào Quỹ lương của Ban quản lý dự án.

Điều 4. Quỹ khen thưởng tiến độ

Hình thành Quỹ khen thưởng tiến độ bao gồm nguồn tiền thưởng được trích và thu hồi tiền phạt (nếu có) do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Nhà Quốc hội và Hội trường Ba Đình (mới) quản lý, tổ chức hạch toán và chi trả khi có quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền.

Điều 5. Các hình thức thưởng, phạt

1. Thưởng, phạt theo các mốc tiến độ thi công được phê duyệt cho từng giai đoạn.

2. Thưởng đột xuất cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong quá trình tham gia xây dựng công trình.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Mốc thời gian thưởng, phạt

Là các mốc chính tổng tiến độ xây dựng công trình đã được Ban chỉ đạo xây dựng Trung tâm Hội nghị Quốc gia phê duyệt tại Văn bản số 23/TB-VPCP ngày 31 tháng 01 năm 2005 của Văn phòng Chính phủ.

Các mốc tiến độ chi tiết do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Nhà Quốc hội và Hội trường Ba Đình (mới) và các nhà thầu lập, trình Bộ Xây dựng phê duyệt.

Điều 7. Cơ quan quyết định thưởng, phạt

Bộ Xây dựng xem xét và quyết định thưởng, phạt trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thi đua khen thưởng công trình Trung tâm Hội nghị Quốc gia.

Điều 8. Căn cứ để xác định thưởng, phạt

1. Đối với nhà thầu xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị là:

a) Hợp đồng xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị được ký kết giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Nhà Quốc hội và Hội trường Ba Đình (mới) và các nhà thầu.

b) Kết luận của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước trong Biên bản nghiệm thu các công việc theo mốc tiến độ được duyệt.

c) Hồ sơ hoàn công và Biên bản nghiệm thu của Hội đồng nghiệm thu cơ sở.

2. Đối với nhà thầu tư vấn là:

a) Hợp đồng công tác tư vấn được ký kết giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Nhà Quốc hội và Hội trường Ba Đình (mới) và các nhà thầu.

b) Tiến độ bàn giao hồ sơ, bản vẽ thiết kế hoặc khối lượng công tác giám sát.

c) Biên bản nghiệm thu công tác tư vấn.

3. Đối với Hội đồng giải phóng mặt bằng và Tổ công tác giúp việc của Hội đồng là:

Kết quả thực hiện công tác giải phóng mặt bằng theo yêu cầu của tiến độ xây dựng công trình.

4. Đối với các đơn vị và cá nhân khác là:

Kết quả hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5. Đối với thưởng đột xuất là:

Thành tích xuất sắc của các tập thể, cá nhân tiêu biểu giúp đẩy nhanh tiến độ thi công công trình.

Điều 9. Mức thưởng, phạt tiến độ

1. Mức thưởng:

Mức thưởng cho toàn bộ công trình được xác định tối đa bằng 1% giá trị công tác xây lắp (không tính phần giá trị vật tư, thiết bị nhập khẩu) của công trình Trung tâm Hội nghị Quốc gia.

Mức thưởng cụ thể cho từng mốc tiến độ và cho từng đơn vị, cá nhân do Bộ Xây dựng quyết định.

2. Mức phạt:

- Đối với nhà thầu xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị và nhà thầu tư vấn:

Mức phạt do không hoàn thành các mốc tiến độ đã xác định hoặc chậm hoàn thành tiến độ công tác tư vấn theo quy định trong Hợp đồng được tính bằng 10% giá trị phần công tác xây lắp hoặc công tác tư vấn bị chậm. Các đơn vị có liên quan đến việc không hoàn thành tiến độ phải tiến hành kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, đồng thời phân chia tổng số tiền phạt cho tất cả các đơn vị đã gây ra việc chậm tiến độ.

- Đối với Ban Quản lý dự án:

Nếu việc chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan của Ban Quản lý dự án gây ra thì giảm trừ 1 tháng lương từ Quỹ lương của Ban Quản lý dự án với mỗi mốc tiến độ hoàn thành chậm.

Điều 10. Trích lập và quản lý nguồn tiền thưởng, phạt

Ban Quản lý dự án mở tài khoản riêng về Quỹ khen thưởng tiến độ tại Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản thanh toán công trình và tổ chức quản lý, hạch toán số tiền thưởng, phạt; thực hiện thanh toán và thu hồi tiền thưởng, tiền phạt khi có Quyết định thưởng, phạt của cấp có thẩm quyền.

Tiền thưởng được trích sau khi thanh toán giá trị khối lượng công tác xây lắp hoàn thành. Sau mỗi lần thanh toán, Ban quản lý dự án được trích 1% giá trị khối lượng công tác xây lắp hoàn thành thanh toán lần đó (không tính phần giá trị vật tư, thiết bị nhập khẩu) chuyển vào Quỹ khen thưởng tiến độ.

Tiền phạt được thu hồi và trừ vào giá trị xây lắp, tư vấn qua mỗi lần thanh toán theo giá trị phạt được xác định khi không đạt mốc tiến độ đề ra và nộp vào Quỹ khen thưởng tiến độ.

Điều 11. Thanh toán và thu hồi tiền thưởng

1. Thanh toán tiền thưởng:

Ban quản lý dự án thực hiện thanh toán tiền thưởng theo quyết định khen thưởng của Bộ Xây dựng.

Số tiền thưởng thanh toán từng mốc tiến độ không vượt quá phần tiền thưởng trích được tính đến thời điểm xét thưởng.

Khi hoàn thành công trình theo đúng hoặc vượt mốc tiến độ thì được thanh toán số tiền thưởng còn lại từ nguồn tiền thưởng được trích trừ đi tiền thưởng đã thanh toán các lần trước.

2. Thu hồi tiền thưởng:

Trường hợp công trình không hoàn thành theo đúng tiến độ đã được phê duyệt do nguyên nhân chủ quan của các đơn vị tham gia xây dựng công trình thì phải tiến hành kiểm điểm làm rõ trách

nhiệm của từng đơn vị, cá nhân; tiến hành thu hồi tiền thưởng về Quỹ khen thưởng tiến độ và nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 12. Các vấn đề khác

1. Trường hợp công trình không hoàn thành theo đúng tiến độ được duyệt do các nguyên nhân khách quan hoặc bất khả kháng như: thiên tai, địch họa, lũ lụt,... vv thì không bị phạt và không phải hoàn trả số tiền thưởng đã thanh toán theo các mốc tiến độ thực hiện trước đó.

2. Trường hợp không sử dụng hết Quỹ

khen thưởng tiến độ, số tiền trích thưởng còn dư thì phải nộp vào ngân sách nhà nước.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Quy chế này chỉ áp dụng cho Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Hội nghị Quốc gia; không áp dụng cho các dự án khác.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị gửi ý kiến về Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung./.